

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/HS-ST

Ngày: 16/4/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đình Đạt

Bà Nguyễn Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khôi – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 03/4/2026 đối với bị cáo:

Mông Văn Đức T2; Sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã K, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; con Mông Văn K, đã chết và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1945; gia đình có 08 anh, chị em; bị cáo là thứ tám; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2008, bị Phòng C2 Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Bản án hình sự số 21/2012-HSST ngày 17/05/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng 02 ngày về tội “Che giấu tội phạm”.

- Ngày 21/03/2022, bị Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 30/09/2022, bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Vũ Văn C**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn H, xã K, tỉnh Bắc Ninh**.

2. Ông **Vi Văn K1**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh**.

3. Ông **Lý Văn T**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh**.

4. Bà **Trương Thị K2**, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh**.

5. Bà **Trương Thị M**, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn K, xã K, tỉnh Bắc Ninh**.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Ông **Nguyễn Hữu B** – Cán bộ tin học Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Ông **Lưu Ngọc T1**, sinh năm 1974 - Cán bộ trại tạm giam số 2 - **Công an tỉnh B**; có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng địa hình đồi núi khu vực giáp ranh giữa **xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn** (nay là **xã T, tỉnh Lạng Sơn**) và **xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang** (nay là **xã K, tỉnh Bắc Ninh**), khoảng tháng 3/2025, **Mông Văn Đức T2**, sinh năm 1989, trú tại **thôn H, xã K, tỉnh Bắc Ninh** đã rủ **Lý Văn H**, sinh năm 1984 trú tại **thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn** cùng nhau tổ chức sỏi bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được, thua bằng tiền cho các con bạc chơi nhằm mục đích thu tiền hồ lý để chia nhau chi tiêu cá nhân. Theo thỏa thuận, **T2** sẽ là người rủ những người Tuyển quen biết và những người ở địa phận **huyện L, tỉnh Bắc Giang** đến tham gia đánh bạc và chuẩn bị bộ đàm, kiểm soát người tham gia đánh bạc; còn **H** là người rủ những người ở địa phận **huyện H, tỉnh Lạng Sơn** đến đánh bạc, chuẩn bị ghế nhựa, bát, thảm, bát, đĩa, quân vị làm công cụ đánh bạc và tìm thuê người cảnh giới, thuê người làm hồ lý tại sỏi bạc. Sau khi thống nhất, **H** thuê **Lâm Văn H1**, sinh năm 1996, trú tại **thôn B, cùng xã T, tỉnh Lạng Sơn** giúp **H** và **T2** làm nhiệm vụ chở công cụ, phương tiện đánh bạc, chở, chỉ dẫn con bạc đến sỏi bạc và làm cảnh giới, canh gác cho các đối tượng đánh bạc; thuê **Lý Văn Đ**, sinh năm 1983, trú tại **thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn** làm nhiệm vụ thu tiền phí (tiền hồ lý) của các con bạc tham gia đánh bạc và thực hiện nhiệm vụ làm hồ lý tại sỏi bạc, tức là thu tiền của bên thua trả cho bên thắng theo từng ván bạc. Địa điểm đánh bạc do **T2, H** lựa chọn theo từng ngày không cố định một chỗ mà thống nhất với nhau, nếu tổ chức tại địa bàn **xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang** thì do Tuyển chọn vị trí; nếu tổ chức tại địa bàn **xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn** thì do **H** chọn vị trí. Để tham gia đánh bạc thì mỗi con bạc phải nộp tiền hồ lý từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/ 1 lần đánh

bạc, tùy vào khả năng của từng người tham gia đánh bạc; quy định thời gian đánh bạc khoảng 02 giờ đồng hồ vào buổi chiều từ khoảng 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 trong ngày; tiền hồ lý sẽ được Lý Văn Đ thu sau khi sỏi bạc tổ chức đánh bạc một vài ván, thu xong Đàm lại đưa hết cho T2 quản lý, T2 sẽ dùng tiền thu được trả công cho H1 và Đ, số tiền còn lại T2 và H chia nhau.

Về hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước như sau: Quy định đặt cược thấp nhất mỗi ván là 50.000 đồng, cao nhất thì không giới hạn tùy từng người tham gia đánh bạc. Về cách thức chơi, các đối tượng sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị một mặt đen, một mặt trắng, người xóc cái sẽ cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi dùng hai tay xóc lên, xóc xuống nhiều lần sau đó đặt xuống để mọi người đặt tiền chơi với quy ước: Bên tay trái của người cầm cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chẵn. Sau khi người cầm cái mở bát, nếu số quân vị cùng màu là số chẵn thì kết quả ván bạc là “chẵn” người chơi đặt cửa chẵn sẽ được trả số tiền thắng bằng số tiền đặt cược, người chơi đặt cửa lẻ sẽ mất số tiền đã đặt cược và ngược lại nếu số quân vị cùng màu là số lẻ. Kết quả điều tra xác định được Mông Văn Đức T2 và Lý Văn H đã tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc trong 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trưa ngày 19/3/2025, Tuyển chọn địa điểm đánh bạc trên đồi cây bạch đàn thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn H, xã K, tỉnh Bắc Ninh). Lý Văn H là người chuẩn bị ghế nhựa, bát, thăm, bát, đĩa, thanh tre cho vào bao tải rồi bảo Lâm Văn H1 dùng xe mô tô chở lên vị trí đánh bạc theo sự chỉ dẫn của T2. Sau khi H1 chở đồ đạc đến, các đối tượng trải bát, thăm, ghế nhựa ra để đánh bạc; H cắt thanh đóm tre thành 04 miếng, hơ đen một mặt làm quân vị. T2 và H thông tin rủ các con bạc đến vị trí đã chọn để tổ chức đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, khi đã có đông người đến sỏi bạc thì các đối tượng bắt đầu ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Có tổng số 12 đối tượng tham gia đặt cược đánh bạc ngày 19/3/2025 gồm: Lý Văn H mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Tăng Văn T3 sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị Thu T4 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; Lý Văn T5 sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Văn L sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc; Tây Văn T6 sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc; Vũ Văn C sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn K1 sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn Đ1 sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị H2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Dương Văn H3 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và Vi Văn T7 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra còn có Đặng Thị D, Vi Thị H4 có mặt tại sỏi bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Khi các đối tượng trên đánh bạc được khoảng 4 đến 5 ván, Mông Văn Đức T2 yêu cầu các con bạc nộp tiền hồ lý, thì các con bạc bỏ tiền ra nộp bằng cách để xuống chiếu bạc, trong đó xác định được T3, L, T6, K1, Đ1 và T7 mỗi người nộp 300.000 đồng; C nộp 200.000 đồng. Sau khi tiền hồ lý đã được các con bạc cho xuống thăm thì Lý Văn Đ là người đi thu lại rồi đưa hết cho T2. Trong toàn bộ quá trình đánh bạc ngày 19/3/2025, Vi Văn K1 là người xóc cái; T2 là người đi lại xung quanh, duy trì trật tự xóc bạc, quản lý người tham gia đánh bạc; Đ là người

thu tiền hồ lý và cân tiền thắng thua, tức là lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng, nếu tiền bên thua ít hơn thì lấy tiền của xóc cái trả; H1 là người canh giới phía dưới chân đồi, lối đi lên sỏi bạc. Trong quá trình tổ chức đánh bạc, thì có con bạc thắng bạc có cho T2 tiền thì T2 để chung vào tiền hồ lý đã thu được. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ, rồi cùng nhau ra về. H, T2, Đ thu dọn công cụ, phương tiện rồi ra về sau. Tuyến kiểm tra được tổng số tiền 4.300.000 đồng từ việc thu tiền hồ lý và tiền được con bạc thắng bạc cho. T2 đã đưa cho H 500.000 đồng để trả tiền công cho H1, 600.000 đồng trả tiền công cho Đ; chia cho H 1.600.000 đồng và T2 được hưởng 1.600.000 đồng, đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc ngày 19/3/2025 là **24.200.000 đồng** (hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 19/3/2025, T2 lên mạng xã hội đặt mua 03 chiếc bộ đàm với mục đích để sử dụng liên lạc với H và H1 tại sỏi bạc, nếu phát hiện có Công an sẽ thông báo cho nhau để giải tán sỏi bạc.

Khoảng 12 giờ ngày 21/3/2025, T2 gọi điện thoại cho H bảo H chọn địa điểm đánh bạc, H chọn địa điểm là đồi cây bạch đàn thuộc thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Theo hướng dẫn của H thì H1 chở bao tải đồ gồm ghế nhựa, bạt, thảm, bát, đĩa, thanh tre đến địa điểm để tổ chức đánh bạc. Đến nơi, H1 đưa bao tải cho H và Đ để bỏ ra cho các con bạc đánh bạc, còn H1 quay ra hồ H đón Tăng Văn T3 và Nguyễn Thị H2 vào xới bạc, sau đó H1 đứng dưới chân đồi đường lên sỏi bạc để canh giới.

Trước khi đi đến sỏi bạc, H đã gọi điện thông báo vị trí đánh bạc cho T2 biết để dẫn người tham gia đánh bạc từ xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang sang và thông báo cho các con bạc khác biết. Sau đó, T2 mang theo 03 chiếc bộ đàm mua được đến sỏi bạc rồi đưa cho H 02 chiếc để H và H1 sử dụng, còn T2 giữ lại 01 chiếc sử dụng. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi sỏi đã đông người thì T2 và H bắt đầu tổ chức cho các con bạc đánh bạc, lúc này các đối tượng tham gia đặt cược đánh bạc gồm: Lý Văn H sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc; Tăng Văn T3 sử dụng 4.640.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị Thu T4 sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc; Lý Văn T5 sử dụng 7.000.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Văn L sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc; Vi Thị H4 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; Tẩy Văn T6 sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc; Vũ Văn C sử dụng 20.000.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn K1 sử dụng 36.000.000 đồng để đánh bạc; Đặng Thị D sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn Đ1 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị H2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Dương Văn H3 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc; Vi Văn T7 sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc; Lý Văn T8 sinh năm 1973, trú tại thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc; Đặng Văn C1, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh sử dụng 30.000.000 đồng để đánh bạc; Lý Văn S, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc; Lý Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã K, tỉnh Bắc Ninh sử dụng 5.000.000 đồng để đánh

bạc; **Lèo Văn N**, sinh năm 1987, trú tại **thôn X, xã T, tỉnh Lạng Sơn** sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc.

Khi đánh bạc được khoảng 04 đến 05 ván, thì **Lý Văn Dyêu** cầu nộp tiền hồ lý, thì các con bạc bỏ tiền ra để xuống chiếu bạc, trong đó **T3, T5, L, T6, T8, K1, C1, Đ1, T, N** và **T7** mỗi người nộp 300.000 đồng; **C** nộp 200.000 đồng, số còn lại không nộp. Sau khi các đối tượng để tiền hồ lý xuống chiếu bạc thì Đàm thu lại rồi đưa hết cho **Mông Văn Đức T2** quản lý.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, thì có **Trương Thị K2** và **Trương Thị M** đi rừng tìm cây thuốc nam thấy các đối tượng đang đánh bạc nên đã vào tham gia đánh bạc, **K2** và **M** mỗi người bỏ ra 200.000đ để đánh đánh bạc.

Trong quá trình đánh bạc, **Vi Văn K1** sau khi thua hết số tiền 6.000.000 đồng mang theo, **K1** đã vay của **Dương Văn H3** số tiền 20.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Ngoài ra, tại sới bạc còn có mặt **Nguyễn Văn H5**, sinh năm 1980, trú tại **thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh** là người không trực tiếp tham gia đánh bạc mà chỉ xem đánh bạc, tại đây **H5** có vay của **Dương Văn H3** 20.000.000 đồng để giải quyết công việc cá nhân. Khi **H5** đang xem đánh bạc thì **K1** sau khi thua tiếp số tiền vay của **H3** thì tiếp tục hỏi vay của **H5** số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc thì được **H5** cho vay; **Vũ Văn C** sau khi thua hết số tiền 10.000.000 mang theo đánh bạc cũng vay của **H5** số tiền 10.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Ngoài ra, khi đến sới bạc **Lý Văn T** không mang theo tiền đã vay của **H5** 5.000.000 đồng để đánh bạc (tiền này là của **H5** mang theo). Khi cho vay, **H5** biết các đối tượng **K1, C**, Tin vay để đánh bạc nhưng vẫn cho vay; còn **H3** khi cho **K1** vay tiền thì **H3** biết **K1** vay để đánh bạc, còn cho **H5** vay **H5** nói là để **H5** giải quyết công việc cá nhân, **H3** không biết **H5** vay tiền lại cho **K1** và cho **C** vay lại để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, từ khi bắt đầu đánh đến khoảng 15 giờ 30 phút thì **K1** là người xóc cái, sau khi bị thua nhiều tiền, **K1** đã nhường cho **Lý Văn T** vào xóc cái đến khi nghỉ; **T2** cầm bộ đàm đi lại xung quanh, kiểm tra quản lý xới bạc; Đàm thu tiền hồ lý đưa lại cho **T2**, làm hồ lý tại sới bạc; **H1** là người đứng dưới chân đôi cảnh giới; **H** thì cũng vừa tham gia đánh bạc vừa đi lại xung quanh kiểm tra, cảnh giới. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng gần 16 giờ cùng ngày thì nghỉ xuống chân đồi về. **T2, H, Đ** và một số đối tượng thu dọn công cụ, phương tiện ra về sau. Khi các đối tượng đang đi bộ xuống chân đồi để đi ra đường về thì gặp tổ tuần tra của **Cục C3 Bộ C4** và **Phòng C2 Công an tỉnh B** phát hiện đưa về trụ sở **Công an tỉnh B** làm việc.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc ngày 21/3/2025 là **114.740.000** đồng (*một trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*). Số tiền hồ lý mà các đối tượng đánh bạc đã nộp tại sới bạc được xác định là 3.500.000 đồng. **T2** khai, số tiền này cùng với 03 chiếc bộ đàm và chiếc điện thoại di động của **T2** khi bỏ chạy trong rừng thì **T2** đã đánh rơi, không nhớ được rơi ở khu vực nào. Ngày 21/3/2025, **H** chưa được **T2** chia tiền, **Đ** và **H1** chưa được trả công.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-P2 ngày 12/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo **Mông Văn Đức T2** về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **T9** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Mông Văn Đức T2** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Mông Văn Đức T2** từ 16 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025; phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo **T2** không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 19/3/2025 và 21/3/2025, **Mông Văn Đức T2**, **Lý Văn H**, **Lý Văn Đ** và **Lâm Văn H1** đã có hành vi lựa chọn địa điểm, thông báo rủ các đối tượng, chuẩn bị công cụ, phương tiện, canh gác để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền rồi thu tiền hồ lý của các đối tượng đánh bạc để lấy tiền chi tiêu cá nhân:

- Ngày 19/3/2025, tại đồi cây bạch đàn thuộc **thôn H, xã K, tỉnh Bắc Ninh**; **Mông Văn Đức T2**, **Lý Văn H**, **Lý Văn Đ** và **Lâm Văn H1** đã tổ chức cho 12 đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc

24.200.000 đồng (hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng), thu lợi bất chính 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

- Ngày 21/3/2025, tại đồi cây bạch đàn thuộc thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, **Mông Văn Đức T2, Lý Văn H, Lý Văn Đ** và **Lâm Văn H1** đã tổ chức cho 21 đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc **114.740.000 đồng** (một trăm mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), thu lợi bất chính 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, là nguyên nhân của nhiều tội phạm gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xét vai trò: Vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **Mông Văn Đức T2** và **Lý Văn H** là người cầm đầu, tổ chức, chuẩn bị bát, đĩa, công cụ đánh bạc và thuê **Lý Văn Đ** và **Lâm Văn H1** làm người canh giới, thu hồ lý tại sới bạc. Do vậy **T2** và **H** có vai trò chính trong vụ án.

[3.2] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng 02 ngày về tội “Che giấu tội phạm” theo bản án hình sự số 21/2012-HSST ngày 17/05/2012; ngoài ra ngày 20/11/2008, bị **Phòng C2 Công an tỉnh B** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, ngày 21/03/2022, bị **Công an xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và ngày 30/09/2022, bị **Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Trong vụ án này bị cáo đã phạm tội từ 2 lần trở lên, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, truy nã, bị cáo đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, trước khi xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp khoản tiền thu lời bất chính là 5.100.000đ và tiền án phí là 200.000đ. Chính vì vậy, khi lượng hình cũng cần áp dụng điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3.3] Ngoài hình phạt chính thì tại Khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự còn quy định phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy đối với **Mông Văn Đức T2** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” nhằm thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Trong vụ án này còn có các đối tượng: **Lý Văn H**; **Lâm Văn H1**; **Lý Văn Đ**; **Vi Văn K1**; **Đặng Văn C1**; **Vũ Văn C**; **Dương Văn H3**; **Lý Văn T5**; **Tăng Văn T3**; **Vi Văn Đ1**; **Lý Văn T**; **Tây Văn T6**; **Hoàng Văn L**; **Nguyễn Thị Thu T4**; **Lý Văn T8**; **Nguyễn Thị H2**; **Vi Văn T7**; **Đặng Thị D**; **Lèo Văn N**; **Vi Thị H4**; **Trương Thị K2**; **Lý Văn S**; **Trương Thị M** và **Nguyễn Văn H5** tuy nhiên đối với các đối tượng trên đã bị truy tố về các tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đã bị xét xử Theo Bản án số 177/2025/HS-ST ngày 13/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã tuyên phạt đối với 24 bị cáo trong vụ án về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đã xử lý về vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. Về án phí: Bị cáo **Mông Văn Đức T2** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Mông Văn Đức T2** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 ; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt: **Mông Văn Đức T** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025. Quyết định tạm giam bị cáo **Mông Văn Đức T2** 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2026) để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền thu lời bất chính là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm ngàn đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0001194, ngày 15/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Buộc bị cáo **Mông Văn Đức T2** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo số tiền trên theo biên lai thu tiền số 0001194, ngày 15/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 Viện KSND tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử của TAND Tối cao;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Nam